

Số: /TB-HĐTS

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2023

## THÔNG BÁO

**Điểm trúng tuyển các ngành trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2023**

- Mã phương thức 100 - xét kết quả thi tốt nghiệp THPT – Đợt 2;
- Mã phương thức 200 - xét tuyển kết quả học tập cấp THPT (học bạ) – Đợt 3;
- Mã phương thức 402 - xét tuyển kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2023 của ĐHQG TP.HCM – Đợt 3

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023;

Căn cứ Hướng dẫn số 1919/BGDĐT-GDDH ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 712/ĐA-ĐHĐT ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Đề án tuyển sinh năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1445/KH-ĐHĐT-HĐTS ngày 15 tháng 4 năm 2023 về việc triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023;

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023 đã được phê duyệt và số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển đợt bổ sung theo các phương thức xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (THPT); kết quả học tập cấp THPT (học bạ); kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2023 ĐHQG TP.HCM (ĐGNL) của các thí sinh.

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Đồng Tháp thống nhất điểm trúng tuyển theo các phương thức xét tuyển đợt bổ sung trên như sau:

### 1. Điểm trúng tuyển:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển	Điểm trúng tuyển		
					THPT	Học bạ	ĐGNL
1	Giáo dục Mầm non	7140201	M00	Văn, Toán, NK GDMN	24,5	28,5	701
			M05	Văn, Sử, NK GDMN			
			C19	Văn, Sử, GD CD			
			C20	Văn, Địa, GD CD			
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	C01	Văn, Toán, Lý	23,5	28,5	701
			C03	Văn, Toán, Sử			
			C04	Văn, Toán, Địa			
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh			
3	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	A00	Toán, Lý, Hóa	23,1	27,3	701
			A02	Toán, Lý, Sinh			
			B00	Toán, Hóa, Sinh			
			D90	Toán, KHTN, Tiếng Anh			

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển	Điểm trúng tuyển		
					THPT	Học bạ	ĐGNL
4	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	7140249	C00	Văn, Sử, Địa	24,2	28,5	701
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh			
			D15	Văn, Địa, Tiếng Anh			
			A07	Toán, Sử, Địa			
5	Quản lý văn hóa (Sự kiện và truyền thông)	7229042	C00	Văn, Sử, Địa	15	19	615
			C19	Văn, Sử, GDCD			
			C20	Văn, Địa, GDCD			
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh			
6	Tâm lý học giáo dục	7310403	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			C00	Văn, Sử, Địa			
			C19	Văn, Sử, GDCD			
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh			
7	Địa lý học (Địa lý du lịch)	7310501	A07	Toán, Sử, Địa	15	19	615
			C00	Văn, Sử, Địa			
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh			
			D15	Văn, Địa, Tiếng Anh			
8	Quản trị kinh doanh	7340101	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh			
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh			
			D10	Toán, Địa, Tiếng Anh			
9	Kinh doanh quốc tế	7340120	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh			
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh			
			D10	Toán, Địa, Tiếng Anh			
10	Kế toán	7340301	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh			
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh			
			D10	Toán, Địa, Tiếng Anh			
11	Quản lý công	7340403	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh			
			C15	Văn, Toán, Khoa học xã hội			
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh			
12	Công nghệ sinh học	7420201	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			A02	Toán, Lý, Sinh			
			B00	Toán, Hóa, Sinh			
			D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh			
13	Khoa học môi trường (Môi trường; An toàn sức khỏe môi trường)	7440301	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			B00	Toán, Hóa, Sinh			
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh			
			D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh			
14	Khoa học Máy tính (Công nghệ phần mềm; Mạng máy tính và an ninh)	7480101	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh			
			A02	Toán, Lý, Sinh			
			A04	Toán, Lý, Địa			
15	Nuôi trồng thủy sản	7620301	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			B00	Toán, Hóa, Sinh			
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh			
			D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh			
16	Công tác xã hội	7760101	C00	Văn, Sử, Địa	15	19	615
			C19	Văn, Sử, GDCD			
			C20	Văn, Địa, GDCD			
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh			

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển	Điểm trúng tuyển		
					THPT	Học bạ	ĐGNL
17	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			B00	Toán, Hóa, Sinh			
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh			
			D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh			
18	Quản lý đất đai	7850103	A00	Toán, Lý, Hóa	15	19	615
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh			
			B00	Toán, Hóa, Sinh			
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh			

**Lưu ý:**

- Môn năng khiếu do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác.

- Tổ hợp môn thi A04, A06, B02 không xét tuyển theo mã phương thức 100.

- Tổ hợp môn thi C15, D90 không xét tuyển theo mã phương thức 200;

- Mã phương thức 402 không sử dụng tổ hợp để xét tuyển, chỉ xét điểm của kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG HCM năm 2023.

**2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

**2.1. Đối tượng hưởng ưu tiên:** Thực hiện theo khoản 1, 2 Điều 7 của Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT.

**2.2. Mức điểm cộng ưu tiên**

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2.0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

**2.3. Cách tính điểm ưu tiên, điểm xét tuyển****2.3.1. Cách tính điểm ưu tiên**

- Thí sinh xem tại: <https://qao.dthu.edu.vn/post/id-1419>

- Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp; Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 của Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

**(1) Kết quả thi tốt nghiệp THPT, kết quả học tập cấp THPT (học bạ)**

Điểm ưu tiên =  $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 của Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT.}$

**(2) Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực**

Điểm ưu tiên giữa các khu vực và đối tượng được quy đổi như sau: khu vực 3 cộng 0 điểm; khu vực 2 cộng 10 điểm; khu vực 2 nông thôn cộng 20 điểm; khu vực 1 cộng 30 điểm. Thí sinh thuộc nhóm ưu tiên 1 (đối tượng 01, 02, 03, 04) được cộng 80 điểm; thí sinh thuộc nhóm ưu tiên 2 (đối tượng 05, 06, 07) được cộng 40 điểm.

### 2.3.2. Cách tính điểm xét tuyển

(1) **Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT:** là tổng điểm các môn thi (*thang điểm 10*) của tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (*Điều 7, Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT*) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

**Điểm xét tuyển** = [(Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm Môn 3)] (*làm tròn đến hai chữ số thập phân*) + điểm ưu tiên (*xem mục 2*).

### (2) Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ) – đợt 2:

- Đối với dùng điểm Trung bình lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển:

**Điểm xét tuyển** = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) (*làm tròn đến hai chữ số thập phân*) + điểm ưu tiên (*xem mục 2*).

- Đối với dùng điểm Trung bình cả năm lớp 12:

**Điểm xét tuyển** = (Điểm Trung bình cả năm lớp 12 x 3) (*làm tròn đến hai chữ số thập phân*) + điểm ưu tiên (*xem mục 2*).

### (3) Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2023 của ĐHQG TP.HCM – đợt 2:

**Điểm xét tuyển** = Điểm ĐGNL + điểm ưu tiên (*xem mục 2*).

## 3. Nguyên tắc xét tuyển chung và cách tính điểm trúng tuyển

### 3.1. Nguyên tắc xét tuyển chung

- Thí sinh được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng ở mỗi phương thức và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (ưu tiên 1: Mã phương thức 100, 200, 402; ưu tiên 2: thứ tự nguyện vọng). Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển, xét theo điểm từ cao xuống thấp.

- Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.

- Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển trong cùng 01 ngành/phương thức là bằng nhau và được xác định theo ngành/phương thức. Đây chính là điểm xét tuyển của thí sinh cuối cùng trong danh sách trúng tuyển và gọi là Điểm chuẩn trúng tuyển của ngành/phương thức.

- Đối với những ngành có chuyên ngành, sau khi trúng tuyển và nhập học theo ngành, thí sinh được chọn chuyên ngành theo học.

- Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 của Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT.

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của phương thức xét tuyển tương ứng.

- Gửi đủ hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm: Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu); Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023 (nếu xét theo phương thức 100); bản photocopy công chứng học bạ THPT (nếu xét theo phương thức 200), giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực 2023 của ĐHQG TP.HCM (nếu xét theo phương thức 402), lệ phí xét tuyển.

### 3.2. Cách tính trúng tuyển

Thí sinh trúng tuyển nếu có **Điểm xét tuyển** bằng hoặc lớn hơn **Điểm trúng tuyển (xem mục 1)** của ngành/phương thức tương ứng. Thí sinh được xét trúng tuyển 01 nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất trong số những nguyện vọng đủ Điểm trúng tuyển.

**Đối với ngành/phương thức 100 có tổ hợp xét tuyển chứa môn năng khiếu:**

**Ngành Đại học Giáo dục Mầm non: Điểm xét tuyển  $\geq 23,23$  và**  
 ( $[TO+VA+UT*2/3 \geq 12,67; M00]$ ); hoặc  $[VA+SU+UT*2/3 \geq 12,67; M05]$ )

#### 4. Tra cứu kết quả xét tuyển:

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển tại địa chỉ:

<https://xettuyen.dthu.edu.vn/tra-cuu-thong-tin-trung-tuyen.html>

#### 5. Thí sinh trúng tuyển cần phải thực hiện:

##### 5.1. Xác nhận nhập học và nhập học

Thí sinh phải xác nhận nhập học và nhập học trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp, thời gian từ ngày **18/9 đến trước 17 giờ 00 ngày 25/9/2023**. Nếu thí sinh không đến nhập học ngành trúng tuyển thì thí sinh tự hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo thông báo này và Trường Đại học Đồng Tháp không giải quyết khiếu nại về sau.

##### 5.2. Nộp hồ sơ xác nhận nhập học

Thí sinh trúng tuyển phải nộp hồ sơ xác nhận nhập học trực tiếp tại Phòng Bảo đảm chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp. Hồ sơ xác nhận nhập học gồm:

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023: nộp bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2023 (*thí sinh được đặc cách tốt nghiệp không cần nộp*) và bản sao công chứng Chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022 trở về trước: nộp bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT và bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2023 (nếu có).

#### 6. Nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp

Sau khi thí sinh hoàn thành Mục 5, Nhà trường sẽ cấp trực tiếp cho thí sinh Giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ nhập học.

#### 7. Hướng dẫn nộp hồ sơ nhập học

##### 7.1. Hồ sơ nhập học

**Bản sao**

1. Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT (*công chứng*);
2. Học bạ trung học phổ thông (*công chứng*);
3. Giấy khai sinh;
4. Căn cước công dân (*02 bản*);
5. Thẻ Bảo hiểm y tế (*02 bản*);

**Bản chính**

6. Giấy báo trúng tuyển (*đã nhận qua email, bản chính nhận tại trường lúc nhập học*);
7. Lý lịch sinh viên (*có xác nhận của chính quyền địa phương*).
- Sinh viên tải mẫu tại địa chỉ: [tuyensinh.dthu.edu.vn](http://tuyensinh.dthu.edu.vn);
8. Giấy chứng nhận sức khỏe (*do Trung tâm Y tế huyện trở lên cấp*);
9. Giấy xác nhận ưu tiên (*nếu có*);
10. Hồ sơ chuyển sinh hoạt Đoàn, Đảng (*nếu có*);
11. Quyết định cử đi học của cơ quan, đơn vị (*nếu là viên chức nhà nước hoặc cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang*);
12. Ảnh thẻ 3x4 phong trắng (*03 ảnh*).

##### **Ghi chú:**

1. Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ và các khoản tiền khi đến trường làm thủ tục nhập học.
2. Túi đựng hồ sơ sinh viên sẽ được phát khi làm thủ tục nhập học.
3. Thông tin hỗ trợ:; Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông (0277.3995599 -0277.3881714).

### 7.2. Các khoản thu phí nhập học

STT	Nội dung thu	Ngành sư phạm		Ngành ngoài sư phạm
		Cao đẳng	Đại học	
1	Bảo hiểm y tế bắt buộc (15 tháng, từ 01/10/2023 đến 31/12/2024)	729.000 đ	729.000 đ	729.000 đ
2	Bảo hiểm tai nạn (tự nguyện) (từ tháng 10/2023 đến hết tháng 9/2024)	150.000 đ	150.000 đ	150.000 đ
3	Tài liệu điện tử (tự nguyện)	81.000 đ	101.000 đ	101.000 đ
4	Học phí (tạm thu Học kỳ I)	0 đ	0 đ	6.000.000 đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>960.000 đ</b>	<b>980.000 đ</b>	<b>6.980.000 đ</b>

### 8. Giải đáp thắc mắc:

Mọi thông tin chi tiết liên quan đến kết quả xét tuyển, thí sinh vui lòng liên hệ Phòng Bảo đảm chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp để được giải đáp:

- Địa chỉ: số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp;
- Điện thoại: 0277.3882258 hoặc 0277.3995599;
- Email: tuyensinh@dthu.edu.vn hoặc dhdt@dthu.edu.vn
- Facebook: [www.facebook.com/dongthapuni](http://www.facebook.com/dongthapuni)

Nơi nhận: 

- Lãnh đạo trường;
- Các đơn vị trong trường;
- Website: [tuyensinh.dthu.edu.vn](http://tuyensinh.dthu.edu.vn);
- Lưu: VT, BDCL, T.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG  
Hồ Văn Thống**